

Số: **272a/2025/QĐST-HNGĐ**

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 175/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, tỉnh Tuyên Quang

* Bị đơn: Anh **Ngô Văn Y**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Ngô Văn Y (Chị Trần Thị H và anh Ngô Văn Y có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/2010 do UNND phường N cấp ngày 19/3/2010).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Ngô Văn Y có một con chung là Ngô Trung H, sinh ngày 30/6/2015. Giao con chung là Ngô Trung H, sinh ngày 30/6/2015 cho

anh Ngô Văn Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị Trần Thị H và anh Ngô Văn Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ: Chị Trần Thị H và anh Ngô Văn Y đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị H tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của vụ án là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1- Tuyên Quang theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000774 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, chị Trần Thị H được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) Anh Ngô Văn Y không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UNND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan

